

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/05/2019

V/v: “Không công nhận quan hệ vợ chồng,
tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Khắc

2. Bà Trương Thị Hồng xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Hàn Văn Vinh – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2019 về: “ Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Thị Ng - Sinh năm: 1989

HKTT: Thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/5/2019).

Bị đơn: Quách Văn T - Sinh năm: 1980

HKTT: Thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 22/03/2019 chị Bùi Thị Ng trình bày: Chị với anh Quách Văn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chị chung sống đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Mặt khác chồng chị là người ham mê rượu chè, cờ bạc không chịu tu trí làm ăn, vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quách Văn T.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 03 con chung tên là Quách Văn Thắng - sinh ngày 25/11/2007, Quách Thị Thịnh - sinh ngày 07/10/2009 và Quách Văn Tân - sinh ngày 05/10/2013. Nguyên vọng của chị là xin được nuôi dưỡng cháu Thịnh và cháu Tân còn anh T nuôi dưỡng cháu Thắng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản: Chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 22/03/2019 anh Quách Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng khó khăn về kinh tế, khi xảy ra cãi nhau chị Ng đã bỏ đi và mang con út của vợ chồng anh đi vào miền nam, anh phải đi tìm về. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn, bản thân anh không muốn ly hôn. Nhưng nếu chị Ng cương quyết ly hôn, anh cũng không còn cách nào khác, nhất trí ly hôn để giải phóng cho chị Ng.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 03 con chung con chung tên là Quách Văn Thắng - sinh ngày 25/11/2007, Quách Thị Thịnh - sinh ngày 07/10/2009 và Quách Văn Tân - sinh ngày 05/10/2013. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu Thắng, Thịnh, Tân. Anh không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ng vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, điểm a khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Theo ý kiến trình bày trong bản tự khai của hai bên đương sự: Chị Ng và anh T thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản nhưng không thống nhất được về người trực tiếp nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 14, 15, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Ng và anh Quách Văn T. Về con cái giao 02 cháu Thịnh và cháu Tân cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh T nuôi dưỡng cháu Thắng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Theo ý kiến của chị Bùi Thị Ng thì chị và anh Quách Văn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tuy nhiên các đương sự không xuất trình được giấy chứng nhận kết hôn. Chị Ng đã có đơn đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Thành Mỹ nơi chị Ng và anh T thường trú trước khi chung sống như vợ chồng và được UBND xã Thành Mỹ cho biết: Chị Ng và anh T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Mỹ, hiện tại không có tên trong sổ đăng ký kết hôn của UBND xã Thành Mỹ. Quá trình chung sống đến năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bắt đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Mặt khác, vợ chồng có khó khăn về kinh tế và không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Cả chị Ng và anh T đều có nguyện vọng được ly hôn. Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con của nam nữ chung sống với

nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 1, khoản 7 điều 28 BLTTDS. Xét thấy chị Ngà và anh Toàn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, cần căn cứ điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn tại điểm c khoản 3 nghị quyết số 35/2000/ NQ - QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Bùi Thị Ngà và anh Quách Văn T là vợ chồng.

[2] Về con cái: Quá trình chung sống chị Ngà và anh T có 03 con chung tên là Quách Văn Thắng - sinh ngày 25/11/2007, Quách Thị Thịnh - sinh ngày 07/10/2009 và Quách Văn Tân - sinh ngày 05/10/2013. Nguyên vọng của chị Ngà là xin được nuôi dưỡng cháu Thịnh và cháu Tân còn anh T nuôi dưỡng cháu Thắng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về phía anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu Thắng, Thịnh, Tân. Anh không yêu cầu chị Ngà phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, điều kiện kinh tế hiện nay của anh T và chị Ngà còn nhiều khó khăn, việc nuôi con cần được cả 2 bên san sẻ trách nhiệm, cùng nhau gánh vác. Cháu Tân đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Cháu Thịnh giới tính là nữ và có nguyện vọng được ở với mẹ. Còn cháu Thắng lớn nhất và bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố. Nghĩ nên, chấp nhận yêu cầu của chị Ngà, giao 02 cháu Thịnh và Tân cho chị Ngà trực tiếp nuôi dưỡng, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thắng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Ngà và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ngà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 14, 15, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, khoản 7 điều 28, khoản 2 điều 206, khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 3 nghị quyết số 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1/Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Ngà và anh Quách Văn T.

2/Về con cái: Giao 02 cháu Quách Thị Thịnh - sinh ngày 07/10/2009 và Quách Văn Tân - sinh ngày 05/10/2013 cho chị Ngà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Quách Văn Thắng - sinh ngày 25/11/2007 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Ngà và anh T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/Về án phí: Chị Bùi Thị Ngà phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Ngà đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003586 ngày 21/03/2019. Chị Ngà đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị Ng và anh Quách Văn T. Chị Bùi Thị Ng và anh Quách Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Mỹ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Thanh

Bùi Văn Kiên

Phạm Văn Hùng

